

BẢNG CHI TIỀN TIẾT DẠY, HỖ TRỢ CÔNG TÁC BUỔI 2
THÁNG 11 NĂM HỌC 2024 - 2025 (từ 04/11/2024 - 30/11/2024)

STT	Họ và tên giáo viên	Số tiết buổi 2 theo tkb				Trễ	Vắng		Dạy thay		Tổng tiết buổi 2
		04/11 - 09/11	11/11 - 16/11	18/11 - 23/11	25/11 - 30/11		Buổi 1	Buổi 2	Buổi 1	Buổi 2	
1	Nguyễn Hồng Ân										0
2	Nguyễn Cao Đức										0
3	Nguyễn Kỳ Anh										0
4	Cao Cát Phiên An										0
5	Nguyễn Việt Hùng										0
6	Võ Công Hoan										0
7	Trương Đình Nhân										0
8	Mai Xuân Thủy										0
9	Nguyễn Đức Thịnh										0
10	Hồ Văn Trung										0
11	Phạm Quốc Vương										0
12	Dương Văn Hiệp										0
13	Hồ Cao Phi										0
14	Nguyễn Chánh	8	8	8	8						32
15	Hồ Thị Thu Hồng	6	6	6	6						24
16	Hà Quốc Hưng	6	6	6	6	ần (4', 4', 5')					24
17	Dương Quang Kỳ	8	8	8	8						32
18	Hồ Thị Bích Nga	6	6	6	6						24
19	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	6	6	6	6						24
20	Trần Thị Tú Phương	6	6	6	6						24
21	Vũ Thị Thúy Quỳnh	6	6	6	6						24
22	Nguyễn Thị Tuyết Sâm	6	6	6	6						24
23	Phạm Thị Thanh Tâm	6	6	6	6						24
24	Nguyễn Văn Tường	6	6	6	6						24
25	Nguyễn Khắc Thành	6	6	6	6						24
26	Nguyễn Thị Thuận	8	8	8	8						32
27	Vũ Hồng Tú	8	8	8	8						32
28	Võ Thị Kiêm Trúc	8	8	8	8						32
29	Thiều Thị Trúc Uyên	6	6	6	6						24
30	Nguyễn Thị Bảo Xuyên	6	6	6	6						24
31	Trương Thị Ái	6	6	6	6						24
32	Lê Thị Duyên	5	5	5	5						20
33	Hoàng Thị Hòa	5	5	5	5						20
34	Lê Thị Tuyết Lan	6	6	6	6				2		24

STT	Họ và tên giáo viên	Số tiết buổi 2 theo tkb				Trễ	Vắng		Dạy thay		Tổng tiết buổi 2
		04/11 - 09/11	11/11 - 16/11	18/11 - 23/11	25/11 - 30/11		Buổi 1	Buổi 2	Buổi 1	Buổi 2	
35	Phạm Thị Thùy Loan	7	7	7	7						28
36	Đặng Thị Trần Nga	5	5	5	5						20
37	Hồ Kim Phụng	6	6	6	6						24
38	Hoàng Thị Tâm	6	6	6	6						24
39	Võ Thị Thanh Thảo	6	6	6	6						24
40	Đặng Thị Thủy	7	7	7	7						28
41	Trần Thị Thanh Loan	0	0	0	0						0
42	Nguyễn Thanh Tuấn	7	7	7	7						28
43	Đặng Thị Thanh Vân	7	7	7	7						28
44	Huỳnh Thị Ngọc Yến	6	6	6	6						24
45	Nguyễn Thị Bích Diệp	6	6	6	6						24
46	Tô Thanh Hòa	6	6	6	6						24
47	Nguyễn Thị Ngọc Lê	4	4	4	4				2		16
48	Lê Thị Mỹ Lê	4	4	4	4						16
49	Ngô Hoàng Minh Thảo	6	6	6	6				2		24
50	Hoàng Thị Hương Nguyên	6	6	6	6						24
51	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	4	4	4	4						16
52	Trần Hỷ Quyền	6	6	6	6						24
53	Phan Thị Thanh Sơn	5	5	5	5						20
54	Dương Thanh Thảo	4	4	4	4	4'					16
55	Nguyễn Anh Thư	5	5	5	5						20
56	Đinh Thị Thủy	4	4	4	4				2		16
57	Lê Minh Trí	4	4	4	4						16
58	Võ Thiên Tuyền	4	4	4	4						16
59	Trần Thị Kim Bắc	5	5	5	5						20
60	Trần Thị Dũ	1	1	1	1						4
61	Nguyễn An Hồ Quỳnh Giao	5	5	5	5						20
62	Nguyễn Thu Huyền	1	1	1	1						4
63	Nguyễn Thị Ngọc Loan	4	4	4	4						16
64	Nguyễn Thúy Ly	5	5	5	5						20
65	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	4	4	4	4						16
66	Nguyễn Thị Thùy Trang	4	4	4	4						16
67	Lê Thị Xuân Phúc	5	5	5	5						20
68	Nguyễn Minh Quyền	4	4	4	4						16
69	Nguyễn Thị Thà	4	4	4	4						16
70	Phan Thanh Tiếng	4	4	4	4						16
71	Trương Thị Ngọc Diễm	4	4	4	4						16
72	Trần Thị Thu Trang	4	4	4	4						16
73	Tạ Minh Tuyền	4	4	4	4						16
74	Trương Lâm Viên	5	5	5	5						20

[illegible]

[illegible]